

Số: 2221/QĐ-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày 08 tháng 9 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt đồ án Quy hoạch phân khu xây dựng Khu phi thuế quan
Chân Mây, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Xây dựng số ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng; Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Chính phủ về sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ về việc quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 82/2018/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định quản lý về khu công nghiệp và khu kinh tế;

Căn cứ Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù;

Căn cứ Quyết định số 1771/QĐ-TTg ngày 05 tháng 12 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Chân Mây - Lăng Cô, tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2025; Quyết định số 995/QĐ-TTg ngày 08 tháng 8 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Chân Mây - Lăng Cô, tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 959/QĐ-UBND ngày 13 tháng 4 năm 2020 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về việc phê duyệt Nhiệm vụ Quy hoạch phân khu xây dựng Khu phi thuế quan Chân Mây, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế;

Căn cứ Quyết định số 63/2016/QĐ-UBND ngày 21 tháng 9 năm 2016 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về việc ban hành Quy định về phân công, phân cấp và ủy quyền công tác quản lý quy hoạch - kiến trúc xây dựng trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế;

Căn cứ Nghị quyết số 31/NQ-HĐND ngày 15 tháng 5 năm 2021 của HĐND tỉnh Thừa Thiên Huế về đề án Quy hoạch phân khu xây dựng Khu phi thuế quan Chân Mây, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế;

Căn cứ Công văn số 1602/BXD-QHKT ngày 12 tháng 5 năm 2021 của Bộ Xây dựng về việc góp ý đề án Quy hoạch phân khu xây dựng Khu phi thuế quan Chân Mây, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 3247/TTr-SXD ngày 01 tháng 9 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt đề án Quy hoạch phân khu xây dựng Khu phi thuế quan Chân Mây, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế với những nội dung chủ yếu sau:

1. Địa điểm, phạm vi nghiên cứu: Xã Lộc Vĩnh và xã Lộc Tiến, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế có phạm vi ranh giới cụ thể như sau:

- Phía Bắc: Giáp đường ven biển Cảnh Dương;
- Phía Nam: Giáp trục đường giữa khu phi thuế quan và khu công nghiệp;
- Phía Đông: Giáp đường nối Quốc lộ 1A - cảng Chân Mây;
- Phía Tây: Giáp đường Tây cảng Chân Mây.

2. Quy mô:

a) Quy mô đất đai: Tổng diện tích khu vực nghiên cứu quy hoạch khoảng 441,2 ha.

b) Quy mô lao động: Khoảng 30.000 người.

3. Tính chất:

- Là trung tâm tích hợp các dịch vụ thương mại phi thuế quan, khu chế xuất và công nghiệp kỹ thuật cao của Khu kinh tế Chân Mây - Lăng Cô.

- Là trung tâm logistic kết nối và hỗ trợ các hoạt động kinh tế - vận tải biển với các khu vực phát triển trong nước và trên thế giới.

4. Mục tiêu:

- Cụ thể hóa định hướng đề án Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Chân Mây - Lăng Cô được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

- Xây dựng khu phi thuế quan đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về bố trí các

khu chức năng với hệ thống hạ tầng kỹ thuật đồng bộ.

- Phục vụ kêu gọi các nhà đầu tư thực hiện đầu tư xây dựng theo quy hoạch được phê duyệt.

- Làm cơ sở pháp lý cho việc quản lý sử dụng đất đai và xây dựng theo quy hoạch, triển khai lập các quy hoạch chi tiết xây dựng 1/500 và lập các dự án đầu tư xây dựng công trình.

5. Phân khu chức năng: Khu vực quy hoạch được phân thành các phân khu chức năng cụ thể như sau:

a) Phân khu số 01: Khu trung tâm kiểm soát, điều hành và sản xuất, dịch vụ logistics:

- Vị trí: Bố trí tại phía Bắc khu vực quy hoạch, tiếp giáp với cảng Chân Mây, là khu vực cửa ngõ của Khu phi thuế quan.

- Quy mô diện tích: Khoảng 201,82 ha.

- Chức năng chính: khu vực bố trí các công trình của cơ quan liên ngành kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan của cơ quan hải quan và các cơ quan có liên quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu và phương tiện, hành khách xuất cảnh, nhập cảnh; trung tâm dịch vụ logistics, kho tàng bến bãi và các khu liên hợp, xí nghiệp, nhà máy sản xuất.

b. Phân khu 2: Khu thương mại tổng hợp phi thuế quan

- Vị trí: Bố trí ở vị trí trung tâm khu quy hoạch, trên trục cây xanh cảnh quan chính của toàn bộ khu phi thuế quan theo định hướng Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Chân Mây – Lăng Cô được phê duyệt. Đây là khu vực bố trí các công trình thương mại tổng hợp kết hợp với cây xanh tạo cảnh quan hình thành điểm nhấn chính của khu vực lập quy hoạch.

- Quy mô diện tích: Khoảng 18,36 ha.

- Chức năng chính: Khu bảo thuế, khu thương mại dịch vụ đặc biệt, khu thương mại công nghiệp.

c. Phân khu 3: Khu liên hợp sản xuất, kho tàng bến bãi

- Vị trí: Bố trí tại phía Nam khu quy hoạch, tiếp giáp với trục đường giữa khu phi thuế quan và khu công nghiệp. Là khu vực được thiết lập và định hướng để phát triển các khu liên hợp, xí nghiệp sản xuất có tính chuyên môn, kỹ thuật cao, các ngành mũi nhọn tạo động lực phát triển cho Khu kinh tế Chân Mây – Lăng Cô.

- Quy mô diện tích: Khoảng 221,02 ha.

- Chức năng chính: Khu liên hợp, xí nghiệp, nhà máy sản xuất; Khu kho tàng, bến bãi phục vụ sản xuất.

6. Cơ cấu sử dụng đất và các chỉ tiêu quy hoạch:

STT	Hạng mục đất	Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)	MĐXD tối đa (%)	Tầng cao tối đa (tầng)	Chiều cao tối đa (m)	Hệ số SĐĐ tối đa (lần)
1	Đất công trình nhà máy sản xuất, nhà kho	341,27	77,35	60-65	05	40	2,0
2	Đất công trình cơ quan liên ngành	1,02	0,23	50	05	25	2,5
3	Đất công trình thương mại, dịch vụ	4,97	1,13	60	10	40	6,0
4	Đất cây xanh, mặt nước cảnh quan; cây xanh cách ly	44,21	10,02	05	01	10	0,05
5	Đất công trình đầu mối HTKT, bãi đỗ xe	4,91	1,11	30	02	25	0,6
6	Đất giao thông	44,82	10,16				
	Tổng cộng	441,20	100,00	49,6			

7. Tổ chức không gian, kiến trúc cảnh quan:

a) Quy hoạch tổ chức không gian:

Tuân thủ định hướng Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Chân Mây – Lăng Cô được phê duyệt về kết nối mạng lưới giao thông, hệ thống hạ tầng kỹ thuật, cấu trúc các khu chức năng và chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật cơ bản.

- Không gian kiến trúc, cảnh quan trong khu vực quy hoạch được tạo lập và gắn kết hài hòa với nhiều cây xanh, mặt nước kết hợp với phủ xanh các trục đường giao thông nhằm tạo không gian thoáng mát, hình thành môi trường làm việc tốt cho người lao động.

- Tổ chức trục dịch vụ thương mại theo định hướng Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế được phê duyệt kết hợp với cây xanh của khu vực quy hoạch tạo thành trục cảnh quan và điểm nhấn cho khu vực quy hoạch. Khu vực điều hành - liên cơ quan, kiểm soát liên ngành kết hợp với dịch vụ văn phòng được bố trí tại khu vực giao nhau giữa trục đường Tây cảng Chân Mây với đường ven

biển Cảnh Dương.

- Các khu vực nhà máy sản xuất được bố trí tiếp cận với các trục giao thông, thuận tiện cho hoạt động sản xuất cũng như vận chuyển hàng hoá ra khu vực cảng Chân Mây.

- Bố trí trục giao thông chính cảnh quan cho Khu phi thuế quan nằm ở vị trí trung tâm khu vực quy hoạch, tiếp cận từ hai phía Đông - Tây, vuông góc với đường nối Quốc lộ 1A với cảng Chân Mây và đường Tây cảng Chân Mây. Trong đó, hướng tiếp cận chính là từ đường Tây cảng Chân Mây. Tại vị trí giao nhau giữa đường Tây cảng Chân Mây với trục cảnh quan chính bố trí quảng trường lớn, trên quảng trường này sẽ bố trí các công trình cây xanh, điểm nhấn cảnh quan để tạo hình ảnh đặc trưng cho Khu phi thuế quan Chân Mây.

- Bố trí những mảng cây xanh, mặt nước theo các trục đường ven ranh giới khu đất tạo khoảng cây xanh cách ly và làm hàng rào bao quanh khu đất.

b) Yêu cầu về quy hoạch kiến trúc:

b1. Đất xây dựng nhà máy sản xuất, kho tàng:

+ Mật độ xây dựng $\leq 60\%$. Riêng lô B01 mật độ xây dựng $\leq 65\%$;

+ Chiều cao xây dựng: Chiều cao xây dựng tối đa không quá 40m (số tầng tối đa 05 tầng). Tùy thuộc vào công nghệ sản xuất của các nhà máy, chiều cao xây dựng của các công trình phục vụ sản xuất như ống khói, tháp nước... được phép áp dụng chiều cao lớn hơn quy định này theo yêu cầu công nghệ sản xuất trên cơ sở ý kiến thẩm định về công nghệ của cơ quan chức năng có thẩm quyền và đảm bảo các yêu tố an ninh quốc phòng theo quy định;

+ Hệ số sử dụng đất $\leq 2,0$ lần.

b2. Đất công trình cơ quan, thương mại dịch vụ:

- Cơ quan liên ngành:

+ Mật độ xây dựng $\leq 50\%$;

+ Tầng cao ≤ 05 tầng;

+ Hệ số sử dụng đất $\leq 2,5$ lần.

- Công trình dịch vụ, thương mại phi thuế quan:

+ Mật độ xây dựng $\leq 60\%$;

+ Tầng cao ≤ 10 tầng;

+ Hệ số sử dụng đất $\leq 6,0$ lần.

b3. Đất cây xanh, mặt nước cảnh quan:

+ Mật độ xây dựng $\leq 05\%$;

+ Tầng cao ≤ 01 tầng;

+ Hệ số sử dụng đất $\leq 0,05$ lần.

b4. Đất Hạ tầng kỹ thuật:

- + Mật độ xây dựng $\leq 30\%$;
- + Tầng cao ≤ 02 tầng;
- + Hệ số sử dụng đất $\leq 0,6$ lần.

c) Chi giới xây dựng:

- Đối với tuyến đường Tây cảng Chân Mây: Lùi $\geq 10m$ so với chỉ giới đường đỏ.

- Đối với các tuyến đường còn lại: Lùi $\geq 6m$ so với chỉ giới đường đỏ.

8. Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật:

a) Chuẩn bị kỹ thuật:

- Hướng thoát nước chính: Về phía các kênh thoát nước mưa chính (rộng từ 40m-50m bao quanh khu đất quy hoạch khu phi thuế quan ở phía Nam, phía Đông và phía Bắc) và tuyến kênh cảnh quan (rộng từ 10m-15m được bố trí trong khu phi thuế quan).

- Cao độ khống chế của các tuyến đường bao quanh khu phi thuế quan tuân thủ định hướng hạ tầng kỹ thuật theo Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Chân Mây - Lăng Cô đã được phê duyệt và khớp nối thuận lợi với các tuyến giao thông đã được đầu tư trong khu vực; quy hoạch san nền theo hình mai rùa, độ dốc thiết kế 0,4% ÷ 0,5%; cao độ thiết kế san nền thấp nhất + 3,25m, cao độ cao nhất + 3,90m.

b) Thoát nước mưa:

- Hệ thống thoát nước được thiết kế riêng; nước mưa và nước thải thoát độc lập.

- Toàn bộ lưu lượng nước mưa của khu vực được dẫn vào hệ thống kênh nước bao quanh khu phi thuế quan và thoát ra biển (vịnh Chân Mây).

- Bố trí các tuyến cống tròn BTCT chạy dọc dưới vỉa hè có đường kính từ D600-D1200 để thu gom nước mưa; hố ga được bố trí tại các vị trí chuyển hướng cống dọc, vị trí đầu nối cống băng đường. Khoảng cách trung bình giữa các hố ga đảm bảo phù hợp quy định và quy chuẩn hiện hành.

c) Giao thông:

* Các tuyến đường đối ngoại:

- Đường Tây cảng Chân Mây (mặt cắt ngang 1-1): Lộ giới quy hoạch rộng 44m (9m+11,5m+3m+11,5m+9m).

- Đường nối Quốc lộ 1A với cảng Chân Mây (mặt cắt ngang 2-2): Lộ giới quy hoạch rộng 64m (20m+9m+11,5m+3m+11,5m+9m) (bao gồm 20m đường chuyên dụng theo định hướng quy hoạch chung).

- Đường ven biển Cảnh Dương (mặt cắt ngang 3-3): Lộ giới quy hoạch rộng 65m (9m+4m+3m+7,5m+18m+7,5m+3m+4m+9m).

- Đường giữa khu phi thuế quan và khu công nghiệp (mặt cắt ngang 4-4): Lộ giới quy hoạch rộng 98m (6m+12m+6m+50m+6m+12m+6m) gồm hai nhánh

đường, ở giữa là kênh nước vừa đáp ứng yêu cầu thu gom và thoát nước mặt, vừa là cảnh quan và điều hòa vi khí hậu.

* Các tuyến đường trong khu phi thuế quan:

- Đường trục chính trong Khu phi thuế quan có bề rộng tổng cộng 105m bao gồm hai tuyến đường hai bên có ký hiệu mặt cắt ngang 5-5, lộ giới quy hoạch rộng 22,5m (6m+10,5m+6m) và trục thương mại, cảnh quan, dịch vụ thương mại rộng 60m ở giữa.

- Đường phân khu vực:

+ Đường quy hoạch có ký hiệu mặt cắt ngang 5-5: Lộ giới 22,5m (6m+10,5m+6m);

+ Tuyến đường quy hoạch có ký hiệu mặt cắt ngang 6-6: Lộ giới 65m (15m+30m+20m);

+ Tuyến đường quy hoạch có ký hiệu mặt cắt ngang 7-7: Lộ giới 24m (6m+12m+6m);

+ Tuyến đường quy hoạch có ký hiệu mặt cắt ngang 8-8: Lộ giới 55m (15m+30m+10m);

+ Tuyến đường quy hoạch có ký hiệu mặt cắt ngang 9-9: Lộ giới 35m (10m+15m+10m).

d) Cấp nước:

- Nhu cầu dùng nước của khu vực quy hoạch khoảng 22.000 m³/ng.đ.

- Nguồn cấp nước: Sử dụng nguồn cấp nước của Nhà máy nước Chân Mây hiện có với công suất 8.000m³/ng.đ. Về lâu dài, bổ sung nguồn cấp nước khi xây dựng nhà máy nước Lộc Thủy có công suất 110.000m³/ng.đ theo Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế và quy hoạch cấp nước tỉnh Thừa Thiên Huế đã được phê duyệt.

- Mạng lưới đường ống chính trong khu vực được thiết kế dạng mạng vòng kết hợp mạng nhánh, kích thước từ D100-D200, đảm bảo cấp nước liên tục, an toàn, đáp ứng đủ nhu cầu dùng nước cho các đối tượng và phù hợp với khu vực thiết kế.

- Hệ thống cấp nước chữa cháy: Bố trí họng cứu hỏa trên tuyến ống cấp nước có đường kính ống \geq D100mm với khoảng cách giữa các họng cứu hỏa 150m đảm bảo theo quy định hiện hành.

e) Cấp điện và chiếu sáng:

e1. Cấp điện:

- Dự báo nhu cầu dùng điện của khu vực quy hoạch khoảng 109 MVA.

- Nguồn cấp điện: Lưới điện trung thế được cấp từ các trạm biến áp 110/22KV xác định theo Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế:

+ Trạm Bảo Thuế 110/22KV: Công suất hiện trạng 1x25MVA, quy hoạch 2x40MVA đặt tại Khu công nghiệp và khu phi thuế quan Sài Gòn - Chân Mây.

+ Trạm 110/22KV KCN Chân Mây 2: Công suất quy hoạch 2x40MVA,

đặt tại chân núi Phú Gia.

- Lưới 22KV từ những điểm phân phối 22KV có những tuyến cáp ngầm dẫn đến các nhà máy sản xuất, kho tàng. Tại nhà máy sản xuất có các trạm hạ áp 22/0,4KV công suất phụ thuộc vào quy mô của từng nhà máy. Các máy biến áp có công suất từ 250kVA đến 2500kVA, 22kV/0.4kV, 3P, 50Hz.

- Các trạm biến áp sử dụng loại trạm biến áp kiểu trạm xây, trạm kiốt.

- Lưới hạ thế: Xây dựng đường dây hạ thế ngầm 0,4kV xuất tuyến từ trạm biến áp đến các tủ điện tổng để phân phối điện sinh hoạt cho các phân khu quy hoạch.

e2. Chiếu sáng công cộng:

- Nguồn điện chiếu sáng được lấy ra từ các trạm biến áp lân cận, thông qua các tủ điện điều khiển chiếu sáng.

- Các tuyến đường sử dụng đèn Led tiết kiệm điện công suất từ 40W đến 60W, các cột đèn chiếu sáng dùng loại cột có tính thẩm mỹ cao, khoảng cách giữa các trụ đèn từ 15m đến 25m.

f) Thoát nước thải và vệ sinh môi trường:

* Hệ thống thoát nước thải:

- Dự báo lượng nước thải phát sinh trung bình của khu vực khoảng 17.540 m³/ng.đ.

- Giải pháp thiết kế: Nước thải được thu gom và xử lý sơ bộ đạt tiêu chuẩn trong từng khu vực, sau đó sẽ được thu gom và đưa về trạm xử lý nước thải theo Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Chân Mây - Lăng Cô được phê duyệt.

- Trong giai đoạn đầu, nước thải được thu gom về trạm xử lý nước thải số 02 theo Quy hoạch xây dựng Khu kinh tế Chân Mây - Lăng Cô nằm về phía Đông khu vực quy hoạch đã được xây dựng có công suất 4.900 m³/ng.đ (công suất theo quy hoạch được xác định là 12.000 m³/ng.đ) theo hệ thống công thoát nước hiện trạng đã được xây dựng.

- Về lâu dài, khi nhu cầu xử lý nước thải đạt khối lượng theo quy hoạch và tiến hành đầu tư xây dựng các trạm xử lý nước thải theo Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế được phê duyệt, tổ chức thu gom nước thải khu vực phía Tây khu phi thuế quan về trạm xử lý nước thải số 1 có công suất 35.000 m³/ng.đ theo Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế được phê duyệt.

- Mạng lưới thoát nước thải sử dụng ống thoát nước BTCT đúc sẵn hoặc ống HDPE D300 - D500 đặt trên vỉa hè hoặc trong phần đất dải cây xanh phân cách để thu nước thải từ các công trình qua hệ thống hố ga kỹ thuật.

* Quản lý chất thải rắn và vệ sinh môi trường

- Khối lượng chất thải rắn phát sinh khu vực khoảng 34,2 tấn/ngày.

- Bố trí các điểm thu gom rác tại các khu vực nhà máy, khu điều hành, dịch vụ. Chất thải rắn được thu gom vào thời gian thích hợp trong ngày để không ảnh hưởng đến hoạt động và mỹ quan khu vực.

- Chất thải rắn sau khi được thu gom, phân loại theo quy định và đưa về

xử lý tại khu xử lý rác tập trung theo Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Chân Mây - Lăng Cô, đảm bảo vệ sinh môi trường theo quy định, bao gồm:

+ Chất thải rắn sinh hoạt được phân loại tại nguồn gồm các nhóm: Chất thải hữu cơ dễ phân hủy, chất thải rắn có khả năng tái sử dụng, nhóm chất thải nguy hại và nhóm chất thải còn lại.

+ Chất thải rắn sản xuất: Được phân loại theo từng loại hình sản xuất và từng chức năng nhà máy, xí nghiệp sản xuất.

(Lượng CTR các ngành sản xuất chỉ là ước tính và sẽ được làm rõ trong giai đoạn dự án tùy thuộc vào ngành nghề, sản phẩm và công nghệ,...).

g) Hệ thống thông tin liên lạc:

Hệ thống cáp, hộp nối được lắp đặt đồng bộ; bố trí ngầm trong hệ thống cống bê đến từng công trình.

9. Giải pháp bảo vệ môi trường:

- Bảo vệ địa hình cảnh quan: Trồng cây xanh theo quy hoạch để tăng cường bảo vệ cảnh quan môi trường.

- Bảo vệ môi trường nước: Nước thải phải được xử lý đảm bảo các tiêu chuẩn về môi trường trước khi xả ra môi trường.

- Bảo vệ môi trường không khí, tiếng ồn: Có các giải pháp giảm thiểu tác động đến môi trường không khí, tiếng ồn khi triển khai thực hiện quy hoạch.

- Xử lý chất thải rắn: Bố trí các thùng rác tại các vị trí thích hợp. Chất thải rắn sau khi được thu gom, phân loại theo quy định và đưa về xử lý tại khu xử lý rác tập trung theo Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Chân Mây - Lăng Cô, đảm bảo vệ sinh môi trường theo quy định.

10. Các hạng mục ưu tiên đầu tư:

- Nâng cấp, đầu tư xây dựng các tuyến đường tiếp giáp với khu vực lập quy hoạch đã được đầu tư xây dựng giai đoạn đầu, bao gồm: đường ven biển Cảnh Dương (phía Bắc khu quy hoạch), đường Tây cảng (phía Tây khu quy hoạch), đường nối Quốc lộ 1A – cảng Chân Mây (phía Đông khu quy hoạch), đường giữa khu phi thuế quan và khu công nghiệp (phía Nam khu quy hoạch).

- Đầu tư xây dựng các kênh thoát nước bao quanh khu vực quy hoạch.

- Giải phóng mặt bằng và đầu tư xây dựng tuyến đường thuộc khu thương mại dịch vụ (trục giữa Khu phi thuế quan).

- Rà soát các dự án trong phạm vi quy hoạch, đơn đốc tiến độ triển khai và thực hiện điều chỉnh quy hoạch chi tiết đã được phê duyệt (nếu có).

- Tổ chức kêu gọi đầu tư các dự án theo định hướng quy hoạch được duyệt.

- Tổ chức lập và phê duyệt các đề án quy hoạch chi tiết xây dựng các khu chức năng.

- Xây dựng kế hoạch đầu tư xây dựng các khu tái định cư để phục vụ công tác bồi thường giải phóng mặt bằng các hộ dân bị ảnh hưởng theo định hướng quy hoạch được phê duyệt.

- Xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật, đặc biệt là hệ thống giao thông kết nối cho tổng thể khu vực theo định hướng quy hoạch được duyệt.

Điều 2. Trên cơ sở đồ án quy hoạch phân khu xây dựng được phê duyệt, giao trách nhiệm các cơ quan liên quan thực hiện các công việc sau:

1. Sở Xây dựng, Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp tỉnh, UBND huyện Phú Lộc và các Sở, ban, ngành liên quan thực hiện chức năng quản lý quy hoạch, quản lý xây dựng công trình theo phân công, phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh và các quy định pháp luật hiện hành.

2. Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp tỉnh hoàn chỉnh hồ sơ, phối hợp với UBND huyện Phú Lộc tổ chức công bố quy hoạch để các tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan biết, thực hiện; đồng thời chuyển giao các bản vẽ quy hoạch được duyệt để các cơ quan liên quan thực hiện chức năng quản lý theo quy định (bao gồm: Sở Xây dựng, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Giao thông Vận tải, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công thương, UBND huyện Phú Lộc, UBND xã Lộc Vĩnh, UBND xã Lộc Tiến, Chi cục Văn thư lưu trữ tỉnh Thừa Thiên Huế); thực hiện việc cập nhật cơ sở dữ liệu hiện trạng và đồ án quy hoạch trên vào cơ sở dữ liệu GIS Hue theo quy định tại Điều 11 của Quyết định số 1422/QĐ-UBND ngày 08 tháng 7 năm 2014 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về việc ban hành Quy định thu thập, cập nhật, quản lý, tích hợp, khai thác và sử dụng dữ liệu dùng chung trên địa bàn tỉnh và các quy định khác có liên quan.

3. Nghiêm cấm việc thay đổi đồ án quy hoạch đã được phê duyệt. Mọi sự điều chỉnh, thay đổi phải báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Giao thông vận tải, Công thương; Giám đốc Kho Bạc Nhà nước tỉnh; Trưởng ban Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Phú Lộc; Chủ tịch UBND các xã Lộc Vĩnh, Lộc Tiến và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- VP: CVP, các PCVP;
- Lưu: VT, QHXT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Phương